| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LẠNG SƠN**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 25 - 5 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Lan Anh;

Bà Lương Thị Mỹ Dung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1995 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, đường N, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Phòng số B, nhà trọ X, số Y đường Vỉ, phường C, thành phố Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh C và bà Phạm Thị N; vợ, con chưa có; tiền án: 01 tiền án theo Bản án số 69/2019/HS-ST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình phạt 02 năm 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 29/4/2021; tiền sự: Không; nhân thân: Đã từng bị xử hạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định số 02528/QĐ-XPVPHC ngày 20/4/2017, phạt tiền 1.500.000đồng, ngày 21/4/2017 được Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xác minh không có khả năng nộp phạt. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/12/2021, tạm giam từ ngày 03/01/2022 đến nay. Có mặt.

2. Trần Anh D, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1989 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số X, đường Y, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đại D và bà Tạ My U; có vợ là Nguyễn Thị Thùy L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đã từng bị kết án tại Bản án số 43 ngày 29/5/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, bồi thường dân sự 1.000.000đồng và án phí 50.000đồng, Trần Anh D đã nộp án phí, chưa bồi thường nhưng bị hại không yêu cầu thi hành án, D được coi là không có án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự; Đã từng bị đi cai nghiện theo Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 01/6/2009 về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn thời gian 24 tháng, ngày 15/6/2011 đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/12/2021, tạm giam từ ngày 03/01/2022 đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn L. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 31/12/2021 Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 151B, đường Lê Hồng Phong, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn thì phát hiện Trần Anh D đang thực hiện hành vi phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Trần Anh D có 01 gói giấy màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 06 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng; và thu giữ trong túi quần bên phải Trần Anh D đang mặc có 01 túi nilon màu trắng chứa 01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu vàng; 01 điện thoại Iphone màu xám màn hình nứt vỡ đã qua sử dụng. Trần Anh D khai nhận, số ma túy trên D vừa mua với Nguyễn Trung Đ tại nhà trọ 88, số 8 đường Văn Vỉ, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.

Cùng ngày 31/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 204 nhà trọ 88, số 8 đường Văn Vỉ, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn nơi Nguyễn Trung Đ đang thuê phòng, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa có gắn vòi hút nhựa; 01 cân tiểu li điện tử màu xám cũ đã qua sử dụng và 10 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng; tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Anh D tại số 43 đường Yết Kiêu, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn thu giữ 01 chai nhựa có gắn vòi hút nhựa, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 04 túi nilon màu trắng và 01 căn cước công dân mang tên Trần Anh D. Công an thành phố Lạng Sơn giữ người khẩn cấp đối với Nguyễn Trung Đ, thu giữ số tiền 700.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu bạc, cũ đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân tên Nguyễn Trung Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Anh D và Nguyễn Trung Đ đều khai nhận cả hai là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Ngày 31/12/2021 Trần Anh D và Nguyễn Trung Đ đã 02 lần mua bán ma túy với nhau, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ sáng ngày 31/12/2021 Nguyễn Trung Đ đang ở phòng 204 nhà trọ 88 cùng với bạn gái Vương Thị Thu H (sinh năm 1990, trú tại: thôn Khòn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn) thì Trần Anh D gọi điện thoại cho Đức hỏi mua 02 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá với giá 300.000 đồng. Đức đồng ý, Đức yêu cầu Trần Anh D chuyển tiền vào ví điện tử momo mang tên Hoàng Văn V (đăng ký số điện thoại 0878994782 Đức đang sử dụng) rồi đến nhà trọ 88, số 8 đường Văn Vỉ lấy ma túy. D chuyển khoản cho Đức 300.000 đồng qua ứng dụng ví momo rồi đến cửa nhà nghỉ 88 gặp Đức lấy ma túy mang về nhà, D sử dụng 01 viên ma túy ngựa và một phần ma túy đá, sái ma túy sau khi sử dụng D cho vào trong túi nilon để cùng 01 túi nilon chứa 01 viên ma túy ngựa và ma túy đá còn lại vào trong túi quần bên phải đang mặc, mục đích để bán kiếm lời.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ cùng ngày Trần Anh D đang ở nhà thì nhận được tin nhắn của Hoàng (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với nội dung cần mua 500.000 đồng tiền ma túy đá và 500.000 đồng tiền ma túy ngựa, D đồng ý và bảo Hoàng mang tiền đến nhà gặp D rồi D đưa đi mua ma túy. Sau đó, D gọi điện thoại đặt mua với Nguyễn Trung Đ 600.000 đồng ma túy ngựa và 300.000 đồng ma túy đá, Đức đồng ý bán cho D với giá 850.000 đồng và thỏa thuận chuyển tiền thanh toán và giao nhận ma túy như lần trước. Khoảng 15 phút sau Hoàng đi xe môtô đến nhà đón D ra cửa hàng FPT. Tại đây, Hoàng đưa cho D 1.000.000đ, D chuyển 850.000 đồng từ tài khoản ví momo của mình vào tài khoản ví momo số 0878.994.782 (mang tên Hoàng Văn V) cho Đức rồi tiếp tục ngồi sau xe môtô do Hoàng điều khiển đến đường Văn Vỉ, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn. Khi cách nhà trọ 88 khoảng 50m thì D bảo Hoàng đứng đợi ngoài xe còn D đi bộ đến trước cửa nhà trọ, Đức thả gói ma túy từ tầng 2 nhà trọ xuống, D cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải ra xe Hoàng điều khiển quay về, đến khu vực trước cửa số nhà 151B Lê Hồng Phong thì bị lực lượng Công an dừng xe, kiểm tra bắt giữ Trần Anh D cùng với số ma túy như trên, lợi dụng sơ hở Hoàng điều khiển xe môtô bỏ chạy.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Trung Đ khai nhận khoảng hơn 22 giờ ngày 30/12/2021, Nguyễn Trung Đ ra khu vực đường tàu xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn mua 1.000.000 đồng với một người đàn ông tên Trung (thường gọi Trung Bẹt) được 10 viên ma túy ngựa và 01 gam ma túy đá để bán kiếm lời. Đức đem về nhà sử dụng hết 01 viên ma túy ngựa và một phần ma túy đá, ngày 31/12/2021 Nguyễn Trung Đ đã bán cho Trần Anh D hai lần tổng số 08 viên ma túy ngựa và một phần ma túy đá, còn lại 01 viên ma túy ngựa và ma túy đá đang cất giấu tại phòng trọ chưa bán được thì bị bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 43/KL-PC09 ngày 02/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1/ Phong bì ký hiệu 01: 06 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,841 gam (đã trừ bì) (thu giữ của Trần Anh D).

2/ Phong bì ký hiệu 02:

+ 01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,156 gam (đã trừ bì) (thu giữ của Trần Anh D).

+ Chất bột màu vàng trong 01 gói nilon đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,1 gam (đã trừ bì) (thu giữ của Trần Anh D).

3/ Chất tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon có tổng khối lượng 20,470 gam đã trừ bì) không tìm thấy chất ma túy (thu giữ khi khám xét của Trần Anh D).

4/ 01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng hồng trong 01 nilon màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,309 gam (đã trừ bì, thu khi khám xét của Nguyễn Trung Đ).

Đối với nam thanh niên tên Hoàng sử dụng số thuê bao 0877.646.836 giao dịch mua ma túy với Trần Anh D, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ, chủ thuê bao trên là Trần Văn H (sinh năm 1985) trú tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, hiện Hưng không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ, có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Trung, thường gọi là Trung Bẹt, do Nguyễn Trung Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh làm rõ trong vụ án. Đối với Vương Thị Thu H không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Trung Đ nên không xử lý trong vụ án.

Đối với Hoàng Văn V (sinh năm 1986, trú tại thôn Hoàng Tân, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn) quá trình điều tra làm rõ Vịnh cho Nguyễn Trung Đ sử dụng sim điện thoại 0878.994.782 và tài khoản ví momo mang tên Hoàng Văn Vđể sử dụng trước khi Nguyễn Trung Đ thực hiện hành vi phạm tội, Vịnh không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Trung Đ do đó không xử lý trong vụ án.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-MT ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Anh D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Trung Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung Đ và bị cáo Trần Anh D đều thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Đ và Trần Anh D phạm tội Mua bán trái phép chất ma

túy. Đối với Nguyễn Trung Đ, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt 31/12/2021. Đối với Trần Anh D, áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Anh D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt 31/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo vì các bị cáo không có điều kiện thi hành.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu để tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 03 phong bì đã niêm phong, 01 phong bì niêm phong đựng 20,047g chất tinh thể màu trắng, 01 mảnh giấy màu vàng, 14 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng; 02 chai nhựa gắn vòi hút; 01 cân tiểu ly điện tử màu xám là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng - xám, màn hình bị nứt vỡ, lắp kèm sim 0327.213.505; 01 điện thoại di động vivo màu bạc lắp kèm sim 0878 994 782 do các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện mua bán ma túy. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 phong bì niêm phong bên trong có 700.000đồng, truy thu số tiền 450.000đồng đối với bị cáo Nguyễn Trung Đ do bán ma túy mà có, truy thu của bị cáo Trần Anh D số tiền 150.000đồng là tiền hưởng lợi từ việc bán ma túy. Trả lại cho bị cáo Trần Anh D 01 căn cước công dân mang tên Trần Anh D; trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung Đ 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung Đ.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Trung Đ, Trần Anh D đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở, kết quả thu giữ điện tín, kết luận giám định của

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/12/2021, Nguyễn Trung Đ đã 02 lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Trần Anh D, lần 1 vào hồi 10 giờ sáng ngày 31/12/2021 Nguyễn Trung Đ bán cho Trần Anh D ma túy "đá", 02 viên ma túy "ngựa" giá 300.000đồng; lần 2 khoảng 15 giờ ngày 31/12/2021 Nguyễn Trung Đ bán cho Trần Anh D ma túy "đá", 06 viên ma túy "ngựa" giá 850.000đồng, mục đích để kiếm lời tiêu xài cá nhân. Trần Anh D mua ma túy với Nguyễn Trung Đ mục đích về sử dụng và bán kiếm lời, khi đang thực hiện hành vi mang ma túy Methamphetamine vừa mua được với Nguyễn Trung Đ đem bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Khối lượng ma túy đã thu giữ của Trần Anh D là 1,097 gam Methamphetamine, khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Trung Đ là 0,309 gam Methamphetamine.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung Đ đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự, hành vi của bị cáo Trần Anh D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi mua bán chất ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm, nhưng do hám lời, không có nghề nghiệp và muốn có ma túy để sử dụng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Trung Đ và Trần Anh D đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra, bị cáo Nguyễn Trung Đ có bà nội là cụ Nguyễn Thúy N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Trần Anh D có ông nội là Trần Văn X bà nội là Lưu Thị Tuyết Minh đều được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Trần Anh D không có tình tiết tăng nặng, đối với bị cáo Nguyễn Trung Đ, ngày 29/4/2021 bị cáo Đ vừa chấp hành xong bản án số 69/2019/HS-ST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục có hành vi phạm tội, do đó lần phạm tội này là tái phạm, bị cáo Nguyễn Trung Đ phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Trung Đ và Trần Anh D đều có nhân thân chưa tốt, bị cáo Trần Anh D đã từng bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản, hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng nay đã được xóa án tích, ngoài ra còn đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1363 ngày 01/6/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Nguyễn Trung Đ ngoài tiền án nói trên, năm 2017 đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền sự này đã được xóa. Tại đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bà Phạm Thị N là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Trung Đ trình bày hiện nay gia đình bà chỉ có hai mẹ con là bà và bị cáo Nguyễn Trung Đ, bà và bố bị cáo đã ly hôn, hiện nay sức khỏe của bà Phạm Thị N không tốt do mắc nhiều bệnh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Trung Đ hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về chăm sóc bà, xét thấy nội dung trong đơn của bà Phạm Thị N không phải là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo Nguyễn Trung Đ, tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi do các bị cáo gây ra cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân của các bị cáo, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trong khoảng thời gian mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, trong đó cần cân nhắc thêm về hoàn cảnh gia đình của các bị cáo để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, từ đó có hướng phấn đấu cải tạo trở thành người công dân tốt.

[8] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Qua xác minh, các bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về việc áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 03 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 20,470gam chất tinh thể màu trắng kết luận không tìm thấy ma túy, 01 mảnh giấy màu vàng kích thước 13,5 x 17cm, 14 túi nilon màu trắng kích thước 03x04cm, 02 chai nhựa có gắn vòi hút nhựa, 01 cân tiểu ly điện tử màu xám là những vật chứng không có giá trị sử dụng, đều cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng - xám, màn hình bị nứt vỡ, lắp kèm sim 0327.213.505, 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu bạc do các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện mua bán ma túy và số tiền 700.000đồng có trong 01 phong bì niêm phong dán kín sau giám định là tiền do phạm tội mà có đều cần phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Về số tiền do phạm tội mà có, trong hai lần bán ma túy cho bị cáo Trần Anh D, bị cáo Nguyễn Trung Đ đã nhận của Trần Anh D tổng số tiền 1.150.000đồng, trong đó số tiền 700.000đồng đã tịch thu như phân tích ở trên, cần truy thu của bị cáo Nguyễn Trung Đ số tiền 450.000đồng; đối với Trần Anh D cần truy thu số tiền 150.000đồng, do bị cáo Trần Anh D bán ma túy cho nam thanh niên tên Hoàng được hưởng lợi số tiền trên. Đối với 01 thẻ căn cước công dân tên Trần Anh D và thẻ căn cước công dân tên Nguyễn Trung Đ là giấy tờ tùy thân của các bị cáo, việc trả lại không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên cần trả lại cho các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông tên Trung bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Trung Đ do cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý. Đối với người mua ma túy với bị cáo Trần Anh D là nam thanh niên tên Hoàng, cơ quan điều tra xác định được chủ thuê bao là Trần Văn Hưng, tuy nhiên qua xác minh Trần Văn Hkhông có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm rõ xử lý được, vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Đối với Hoàng Văn V là người cho bị cáo Nguyễn Trung Đ tài khoản ví mo mo nhưng không biết Nguyễn Trung Đ sử dụng liên quan đến việc phạm tội, do đó Hoàng Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Trung Đ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Xét thấy các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo cơ bản là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung Đ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Anh D.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1**. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Đ, Trần Anh D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

**2**. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 31/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 31/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**3**. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng 20,470gam chất tinh thể màu trắng (kết luận giám định không tìm thấy chất ma túy); 01(một) mảnh giấy vàng kích thước 13,5cm x 17cm; 14 (mười bốn) túi

nilon màu trắng kích thước 03cm x 4cm; 02 (hai) chai nhựa có gắn vòi hút nhựa; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu xám cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám, cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, bên trong lắp sim số 0327.213.505, số IMEI 353312070851862; 01 (một) điện thoại di động Vivo màu bạc, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 867761049196230; 01 (một) phong bì niêm phong dán kín sau giám định bên trong có số tiền 700.000đồng (bảy trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Trần Anh D 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Trần Anh D;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung Đ 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung Đ.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Trung Đ số tiền 450.000đ (*bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) và truy thu của bị cáo Trần Anh D số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

(*Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn*).

**4**. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Phương Thảo**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Lan Anh** **Lương Thị Mỹ Dung** **Chu Thị Phương Thảo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Phương Thảo**